

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

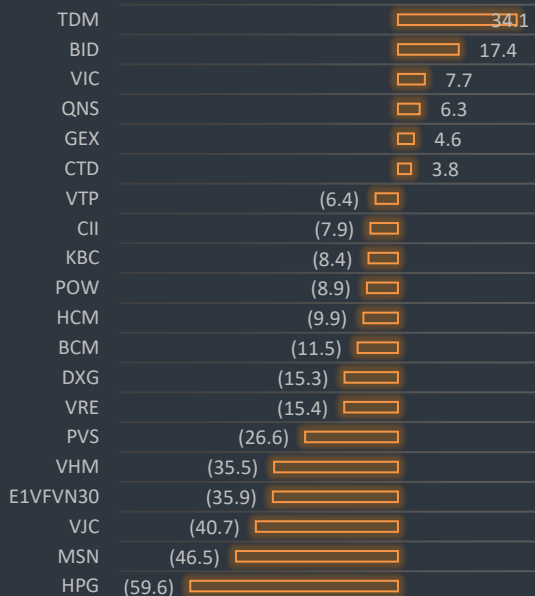
Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

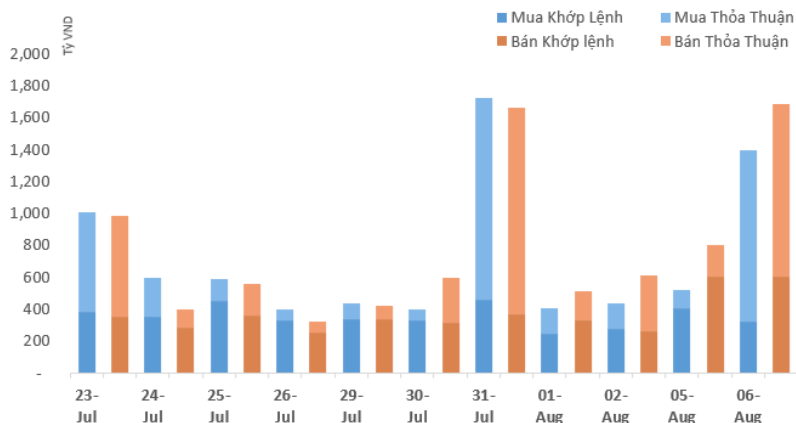


Thị trường giảm mạnh phiên thứ 3 liên tiếp, nhưng đà giảm rõ ràng đã được hãm lại, tốc độ rơi cũng chậm hơn hai phiên trước. Nhiều cuộc khởi nghĩa vùng lên trong phiên tạo sự sôi động giao dịch. Nhóm cổ phiếu BĐS KCN tiếp tục ngược dòng thị trường với D2D, SZC, MH3, LHG bất ngờ tăng tốc. Nhưng hấp dẫn nhất vẫn là bộ đôi ITA, KBC tăng kịch trần cùng giao dịch đột biến hơn 20 triệu khớp lệnh. Phiên chiều thanh khoản của KBC nổi lên đứng đầu thị trường và chỉ đứng sau ROS tạo nên một cơn sóng cuốn dòng tiền tiếp tục đổ vào thị trường bất chấp điểm số Vnindex vẫn âm gần 10 điểm. Dòng BDS khu công nghiệp vẫn còn rất nóng vì vậy dòng tiền cứ xoay quanh nhóm NTC, TIP, PHR sau đó chuyển sang D2D, MH3, SZL, SZN, KBC đẩy giá liên tục.

Nhóm cổ phiếu bán lẻ PNJ, MWG xanh trở lại bên cạnh VIC cũng đảo chiều nhẹ cuối phiên về lại 120. Cùng với HNG, ROS, BHN là những Big Cap ít ỏi xanh điểm cuối phiên.

Khối ngoại bán ròng thêm 288 tỷ trong ngày trong đó hầu hết là giao dịch khớp lệnh. Top cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất có HPG(-59.6 tỷ), MSN(-46.5 tỷ), VJC(-40.7 tỷ), VHM (-35.5 tỷ). PVS, VRE, DXG, BCM cũng bị bán ròng mạnh trong khi phía mua ròng không đáng kể. Chỉ trong 6 phiên khối ngoại đã bán ròng gần 1000 tỷ đồng cho thấy một số quỹ đang lo ngại tình hình tỷ giá USD/CNY có thể ảnh hưởng tiêu cực đến VN.

Giao dịch mua bán ròng cả tuần của khối ngoại



Vnindex 964.61

▼ -8.54 (-0.88%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
PNJ	83.8	3,100	3.84
HNG	18.3	550	3.11
VIC	119.8	1,800	1.53
ROS	28.5	400	1.42
BHN	95.0	1,200	1.28
EIB	18.0	150	0.84
MWG	110.0	500	0.46
STB	10.5	-	-
TPB	22.5	-	-
FPT	49.0	(50)	(0.10)
SAB	279.2	(1,000)	(0.36)
VRE	34.9	(150)	(0.43)
VJC	130.1	(600)	(0.46)
CTG	20.2	(150)	(0.74)
TCB	20.3	(150)	(0.74)
VPB	18.8	(150)	(0.79)
NVL	58.9	(600)	(1.01)
KDH	22.5	(250)	(1.10)
VCB	76.3	(1,100)	(1.42)
VNM	120.2	(1,800)	(1.48)
BID	35.2	(600)	(1.68)
HPG	21.8	(400)	(1.81)
GAS	102.0	(2,000)	(1.92)
DHG	95.1	(1,900)	(1.96)
VHM	83.5	(1,700)	(2.00)
BVH	77.0	(1,600)	(2.04)
MBB	21.4	(450)	(2.06)
HDB	25.0	(600)	(2.34)
MSN	75.0	(1,800)	(2.34)
PLX	61.3	(1,800)	(2.85)
SSI	21.7	(650)	(2.91)
HVN	38.8	(1,250)	(3.12)
POW	13.5	(450)	(3.24)



Trong ngày Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) đặt tỷ giá tham chiếu đồng CNY ở mức cao hơn dự báo, đồng thời công bố một kế hoạch phát hành trái phiếu bằng Nhân dân tệ tại thị trường Hồng Kông. Nhờ vậy cặp tỷ giá USD/CNY đã hồi lại 7.02 và phần nào giúp sự căng thẳng giữa Mỹ và Trung hạ nhiệt một chút. Chỉ số DJ ngày lập tức lấy lại 311 điểm về lại ngưỡng 26,029 điểm.

Chỉ số Vnindex đã mất hơn 40 điểm chỉ trong có 3 ngày liên tiếp với độ rơi đồ dốc rất lớn. Đường Vnindex đang chạm hỗ trợ mạnh EMA 200 với khối lượng giao dịch lớn cho thấy dòng tiền đang chờ sự hồi phục mạnh. Thông thường các đợt downtrend thị trường thường mất thanh khoản, tuy nhiên ở những điểm rơi dốc mà giao dịch ở mức cao như hiện tại thì sự phục hồi của thị trường cũng diễn ra nhanh hơn. Nhà đầu tư có thể mở trạng thái mua trở lại trong phiên hôm nay với những cổ phiếu đã chạm các vùng hỗ trợ mạnh như VCB, VRE, TIP, BID, VHM, GAS. Nhóm BĐS KCN PHR, D2D, TIP, SZC, MH3 tiếp tục nắm giữ.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua
BID	35.2	0.6%	Đi ngang	33	37	33-34
VCB	76.3	-5.3%	Tăng	75	90	75-76
MWG	110.0	6.1%	Tăng	100	120	105-108
PHR	75.3	11.6%	Tăng	68	90	72-74
TIP	39.0	1.3%	Tăng	35	50	35-37
D2D	91.6	13.9%	Tăng	80	110	80-83
ACB	21.7	-5.2%	Giảm	20	28	20-21
SSI	21.7	-7.3%	Giảm	20	25	20-21
STB	10.5	-3.7%	Giảm	11.6	13	10-10.5
STK	21.2	-4.1%	Đi ngang	20	28	20-22
GAS	102.0	-6.4%	Tăng	95	112	95 - 98
VRE	34.9	-2.5%	Tăng	32	38	32-34
PLX	61.3	-5.1%	Tăng	60	70	60-61



Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 2.2019

		LN6T 2019E	EPS 4 quý	EPS 2018F	Nhận xét
Giá	+/-	PE	PE 2018F		
PVD	18.20	24.0 -107.8%	1,364 13.3	261 69.7	Doanh thu 6 tháng đạt 1,941 tỷ đồng, bằng 50,4% kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận sau thuế khoảng 24 tỷ đồng. Quý I, PV Drilling lỗ hơn 87 tỷ đồng, vì vậy công ty đã lãi hơn 111 tỷ đồng trong quý II, so với con số 67 tỷ năm ngoái. Hiện nay toàn bộ 4 giàn tự nâng của Tổng công ty đang thực hiện các chiến dịch khoan tại Malaysia đến cuối năm 2020. PV Drilling đã ký hợp đồng thuê thêm giàn HAKURYU 11 - JDC cung cấp cho chiến dịch khoan của Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt trong giai đoạn từ tháng 10/2019.
HPG	22.4	3,860.0 -12.4%	2,907 7.7	2,246 10.0	HPG vừa công bố quý 2 đạt doanh thu 15,300 tỷ, lợi nhuận sau thuế 2,050 tỷ, cao hơn quý 1 hơn 200 tỷ và thấp hơn cùng kỳ năm trước 150 tỷ (giảm 7%). 6 tháng, doanh thu của tập đoàn đạt 30.400 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 3.860 tỷ. Tháng 3 sang năm HPG sẽ ra thép cán nóng. Giá quặng sắt đang tăng mạnh vượt 120 USD/tấn, gần gấp đôi cùng kỳ năm trước, Ngành thép của thế giới và Việt Nam rất khó khăn.
GAS	108.00	6,037.0 6.3%	6,510 16.6	6,792 15.9	GAS báo cáo kết quả kinh doanh Q2 với doanh thu thuần 20,353 tỷ đồng, gần bằng với cùng kỳ, chi phí tài chính với lãi vay giảm ½ còn 54.7 tỷ đồng. Các khoản chi phí bán hàng giảm 13% so với cùng kỳ nhưng khoản chi phí khác tăng mạnh làm LNST Q2 giảm nhẹ so cùng kỳ. Tổng kết 6 tháng doanh thu GAS đạt gần 39 ngàn tỷ, tăng 2.1% và LNST đạt 5,678 tỷ, tăng 6.3% so với 6T 2018. GAS cho biết LN Q2 sụt giảm so giá dầu giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.
NT2	25.6	386.6 -23.2%	2,310 11.1	2,581 9.9	6 tháng đầu năm, DT của NT2 đạt 4,015 tỉ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. LNST 386.6 tỉ đồng, giảm 23%. Năm 2019 Nhơn Trạch 2 đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 7,482 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 782 tỉ đồng, giảm 5% so với thực hiện 2018. Nguyên nhân lợi nhuận gộp 6 tháng giảm là tỉ lệ doanh thu sản xuất điện thấp hơn tỉ lệ tăng giá vốn sản xuất điện (chủ yếu là chi phí nhiên liệu khí).
CTD	113.00	312.6 -56.5%	14,465 7.8	13,616 8.3	Quý 2/2019 doanh thu thuần đạt 5,788 tỷ đồng giảm 30% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán chiếm gần 97% nên CTD chỉ còn gần 184 tỷ đồng, lợi nhuận gộp giảm 67%. LNST Q2 chỉ đạt 123.8 tỷ trong đó 1/2 là 72 tỷ đến từ tiền lãi ngân hàng. Tính chung 6 tháng đầu năm, CTD đạt doanh thu 10,038 giảm -20.4% và LNST 312 tỷ, giảm -56.5% so cùng kỳ. Kế hoạch năm 2019 lợi nhuận 1,300 tỷ.
D2D	80.5	83.4 106.8%	6,449 12.5	5,631 14.3	6 tháng 2019, D2D đạt DT giảm 5% còn 122 tỷ đồng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận hiệu quả hơn giúp D2D đạt mức lãi 83 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm 2018. Với kết quả 6 tháng, công ty thực hiện hơn 93% kế hoạch lợi nhuận năm. D2D có tổng tài sản hơn 2,200 tỷ đồng; riêng khoản mục tiền và tiền gửi ngân hàng chiếm đến 1,467 tỷ đồng. Về nguồn vốn, đang ghi nhận 954 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (chủ yếu là trả trước cho KDC Lộc An) và 657 tỷ doanh thu dài hạn chưa thực hiện.
PTB	69.40	193.0 16.5%	8,704 8.0	9,683 7.2	PTB đạt DT hợp nhất 2,605 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 235 tỷ đồng và 193 tỷ đồng, tăng 16% và 13%. Doanh thu và LNST lũy kế 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 44% và 42% kế hoạch năm. Về kế hoạch hoạt động trong quý III, công ty đặt chỉ tiêu doanh thu hợp nhất là 1.468 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 142 tỷ đồng.
TCM	26.5	117.0 0.7%	4,489 5.9	4,178 6.3	TCM công bố hoạt động 6 tháng đầu năm, doanh thu Tập đoàn ghi nhận khoảng 74.4 triệu USD, tương đương 1,711 tỷ đồng và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 5.1 triệu USD, tương đương 117 tỷ đồng và tăng 11%. So với kế hoạch doanh thu 3.952 tỷ và lợi nhuận sau thuế 242 tỷ đồng năm nay, nửa chặng đường vừa qua TCM đã thực hiện được 48% chỉ năm.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HNG	3.11
PNJ	3.84
CTF	4.28
CCL	4.67
IJC	4.89
D2D	5.41
SRC	6.05
BCE	6.61
KBC	6.67
CRC	6.71
TDC	6.90
ITA	6.94
HUB	7.00

Top tăng giá HNX

BAX	2.63
NRC	3.31
NDN	3.39
L14	3.56
AAV	3.67
CTX	4.82
SLS	5.53
IDJ	8.33
VIG	9.09
MBG	9.33
DTD	9.43
VCR	9.55
C69	9.95
BII	10.00
S99	10.00

MSH - CTCP May Sông Hồng - Quý II/2019, Công ty đạt trên 1.164 tỷ đồng doanh thu thuần, lợi nhuận gộp đạt 238 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 20,5%. Sau khi trừ chi phí lợi nhuận sau thuế riêng quý II đạt 132,6 tỷ đồng, tăng trưởng 38,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

BHN - Tổng CTCP Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội – Habeco - Đã thông qua tổng số tiền trả cổ tức cho cổ đông hơn 1.751 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ chia 75,57%. Ngày đăng ký cuối cùng vào 09/9/2019. Thanh toán bắt đầu từ ngày 01/10/2019.

AMV - Công ty cổ phần Sản xuất kinh doanh dược và Trang thiết bị y tế Việt Mỹ - Trong quý II/2019, doanh thu thuần của AMV đạt hơn 9,6 tỷ đồng, gấp gần 5 lần so với quý II 2018 (1,97 tỷ đồng). Sau khi trừ các khoản chi phí tổng lợi nhuận sau thuế quý II/2019 của AMV đạt hơn 14 tỷ đồng, giảm mạnh 61% so với cùng kỳ (36,2 tỷ đồng).

VCF - CTCP Vinacafé Biên Hòa - Thông báo chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 240% (1 cổ phiếu được nhận 24.000 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng vào 19/8/2019, và thanh toán bắt đầu từ 30/8/2019.

SVC - CTCP Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn - Ngày 14/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 15/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/8/2019.

BIC - Tổng CTCP Bảo hiểm BIDV - Ngày 5/8, HĐQT đã thông qua quyết định trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 7%. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng vào 19/8/2019 và thanh toán bắt đầu từ 12/9/2019.

RCL - CTCP Địa ốc Chợ Lớn - Ngày 13/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2018 và phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông, ngày đăng ký cuối cùng là 14/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/8/2019. Cổ phiếu chào bán với tổng số hơn 5,03 triệu đơn vị, theo tỷ lệ 3:2 (1 cổ phiếu hưởng 1 quyền mua, cứ 3 quyền mua được mua 2 cổ phiếu mới), với giá 12.000 đồng/cổ phiếu.

VPI - Công ty cổ phần Đầu tư Văn Phú – Invest – Đã công bố lịch chi trả cổ tức 2018 cho các cổ đông. Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt lần này là 16% (mỗi cổ phần được nhận 1.600 đồng), ngày chốt danh sách cổ đông là 20/8/2019, thời gian thanh toán cổ tức là 19/9/2019.

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	49	2,780	-5.8%	48,25	46%	0.4%	11-09
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	49	4,700	-5.8%	90,86	24%	-1.6%	30-09
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	49	6,970	-2.4%	15,16	16%	-5.8%	30-12
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	21.8	620	-12.7%	84,15	-48%	-13.8%	10-09
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	21.8	460	-4.2%	240,23	-54%	-53.6%	11-12
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	21.8	550	-27.6%	47,78	-63%	-16.8%	12-09
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	21.8	1,440	-8.9%	59,47	-35%	-13.8%	30-09
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	21.8	2,800	-6.7%	93,01	-15%	-17.4%	30-12
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	21.4	2,190	-7.6%	76,76	15%	-4.9%	16-09
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	21.4	2,910	-3%	11,25	-9%	-14.4%	17-12
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	110	5,350	-2.2%	80,20	168%	14.2%	09-09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	110	6,080	1.8%	113,44	103%	7.9%	11-12
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	110	4,700	0%	157,12	-66%	5.8%	30-12
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	110	24,820	0.1%	46,26	819%	1.4%	26-12
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	83.8	2,380	7.7%	75,38	40%	-4.0%	10-09
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	120.2	790	-11.2%	397,72	-34%	-29.7%	14-12

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

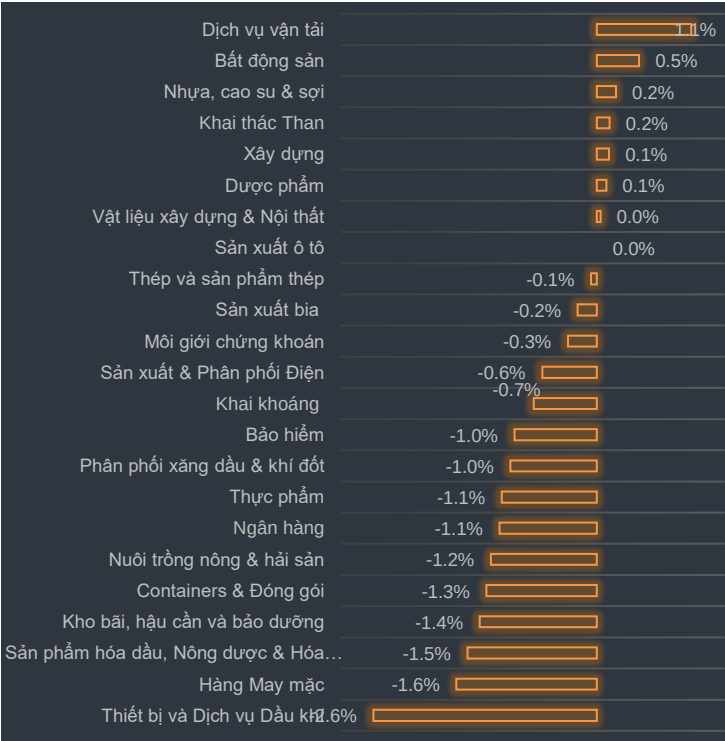
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	
VCB	HOSE	76.3	91,869	16.4	3.7	558,960	512,430	225,546,620	282,987	23.92	4,659	
CTG	HOSE	20.2	78,578	13.7	1.1	4,000	10,000	4,005	75,213	30.00	1,472	
BID	HOSE	35.2	43,462	16.7	2.1	570,370	77,590	914,100,211	120,339	3.26	2,107	
MBB	HOSE	21.4	83,764	6.5	1.3	-	-	2	45,227	20.00	3,277	
TCB	HOSE	20.3	39,654	8.1	1.3	-	-	6	70,981	22.51	2,518	
VPB	HOSE	18.8	48,280	6.5	1.2	103,000	103,000	-	46,187	22.72	2,895	
STB	HOSE	10.5	36,017	9.1	0.8	-	4,050	192,873,249	18,938	13.40	1,153	
EIB	HOSE	18	1,592	50.0	1.4	-	-	294,990	22,130	29.98	360	
HDB	HOSE	25	50,874	8.4	1.5	226,400	400,500	56,457,835	24,525	24.24	2,989	
TPB	HOSE	22.5	3,288	8.5	1.7	-	-	4	19,138	30.00	2,662	
SHB	HNX	6.4	41,149	3.8	0.4	200	73,420	242,185,177	7,700	16.13	1,669	
ACB	HNX	21.7	39,328	5.0	1.2	-	-	-	27,063	30.00	4,325	
NVB	HNX	7.7	12,759	73.3	0.7	-	-	122,959,271	3,713	0.03	105	
LPB	UPCOM	7.9	3,299	5.4	0.6	111,700	-	5,504,694	7,016	4.38	1,476	
BAB	UPCOM	20.4	114	16.5	1.5	-	-	165,000,000	11,220	-	1,237	
VIB	UPCOM	19.1	25,329	5.5	1.3	-	-	-	14,503	20.50	3,483	
KLB	UPCOM	9.3	14	12.7	0.8	-	-	97,108,738	2,975	-	734	
			599,370	15.65	1.33	1,574,630	1,180,990	2,022,034,802	799,855			2,184



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.68

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
PNJ	83.8	3.84	64,548	100,000	100,000	6,235	13.4	4.6	70.8	83.8	74.3
GMD	26.6	2.12	376,932	200,000	200,000	1,997	13.3	1.3	25.5	28.4	51.4
VIC	119.8	1.53	527,998	158,110	92,770	1,463	81.9	5.7	109	124.4	52
ROS	28.5	1.42	1,068,450	1,600	28,320	359	79.4	2.7	27.1	35.7	51.7
EIB	18	0.84	238,812	-	-	362	49.7	1.5	16.8	18.8	48
MWG	110	0.46	172,654	20,000	26,020	8,882	12.4	4.9	80	110	71.3
STB	10.5	0	132,194	-	4,050	1,205	8.7	0.7	10.4	13.1	26.9
DPM	13.7	0	2,991,798	2,010	112,530	982	14.0	0.7	13.6	22.1	21
FPT	49	-0.1	230,816	495,193	493,003	4,727	10.4	2.5	39.4	49	64.6
SAB	279.2	-0.36	180,952	31,350	30,650	7,012	39.8	11.1	231	289	50.5
VRE	34.9	-0.43	565,440	946,860	1,388,660	1,155	30.2	2.8	30.1	37.5	41.5
VJC	130.1	-0.46	145,994	55,610	369,840	9,812	13.3	4.5	109.5	133.4	50.6
CTG	20.2	-0.74	239,392	4,000	10,000	1,472	13.7	1.1	19.5	23.4	36.1
TCB	20.3	-0.74	2,449,214	-	-	2,595	7.8	1.3	20.1	27.8	36.3
VPB	18.8	-0.79	865,910	103,000	103,000	3,015	6.2	1.3	17.9	22.5	45.5
SBT	16.6	-0.9	1,449,482	-	-	850	19.5	1.4	16.3	20.7	42.9
NVL	58.9	-1.01	273,580	160	200	3,621	16.3	2.8	55.5	62.5	49
REE	32.1	-1.38	240,318	-	-	5,260	6.1	1.1	31	34.7	40.3
VCB	76.3	-1.42	523,702	558,960	512,430	4,738	16.1	3.9	59	81	51.1
VNM	120.2	-1.48	959,554	273,300	316,390	6,295	19.1	7.4	120.2	149.8	33.1
CTD	113	-1.74	5,656,526	7,841,500	7,807,740	14,286	7.9	1.1	96.8	146	56.4
HPG	21.8	-1.81	1,075,282	348,540	3,060,190	3,714	5.9	1.4	20.6	27.2	46
GAS	102	-1.92	19,988	1,780	55,180	6,511	15.7	4.4	90.7	114	39.5
DHG	95.1	-1.96	84,408	1,200	1,200	4,989	19.1	4.1	86.9	119.4	29.8
VHM	83.5	-2	152,068	67,270	490,470	5,095	16.4	6.1	77.5	96.7	46.4
MBB	21.4	-2.06	1,859,446	-	-	3,261	6.6	1.3	20.2	22.7	42.9
CII	21.5	-2.27	658,360	2,000	375,240	225	95.7	1.1	21.5	25.5	38.5
HDB	25	-2.34	114,406	226,400	400,500	2,989	8.4	1.5	25	31.9	28
MSN	75	-2.34	92,574	256,030	873,810	3,325	22.6	2.9	75	91.3	29.5
SSI	21.7	-2.91	40,198	238,810	432,010	1,995	10.9	1.2	21.6	29.5	19.2
				11,933,683	17,284,203	3,948	15.68				

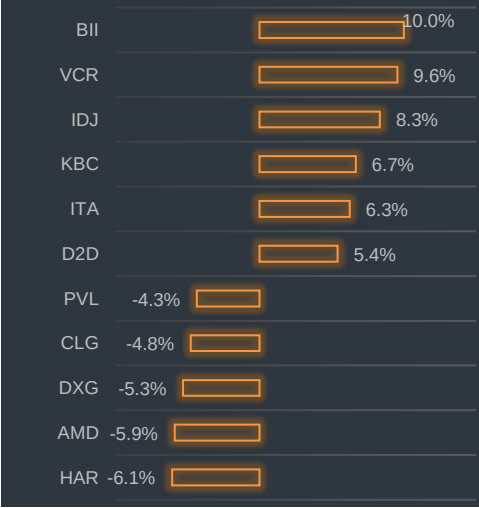
Tăng giảm ngành trong ngày



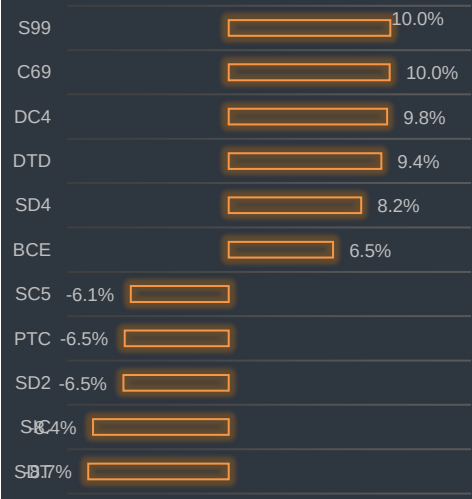
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, VCR, IDJ
Xây dựng:	S99, C69, DC4
Dầu khí:	ASP, PGS, PVB
Chứng khoán:	IVS, VIG, TVS
Ngân hàng:	EIB, STB, TPB

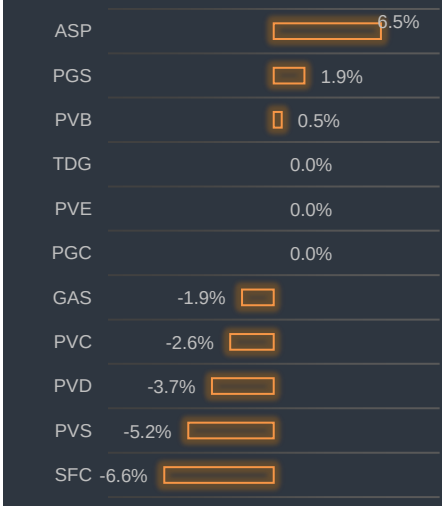
Bất động sản



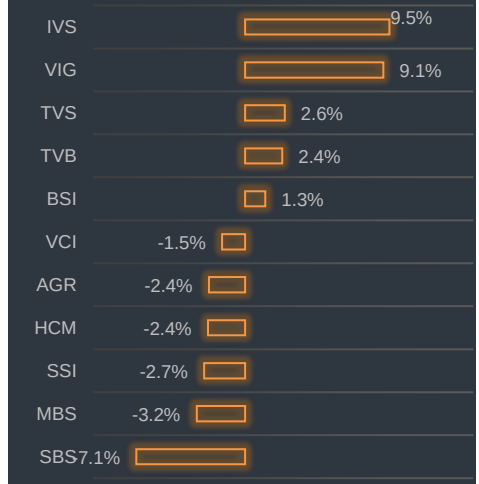
Xây dựng



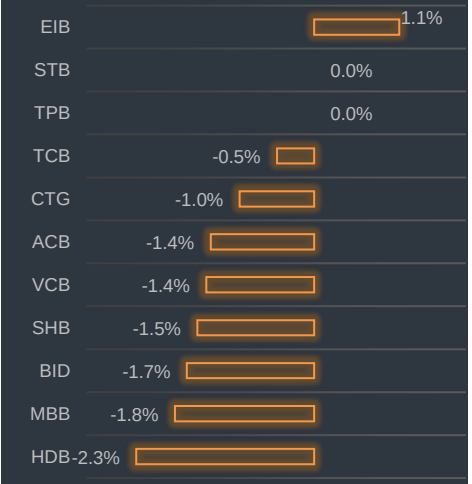
Dầu khí



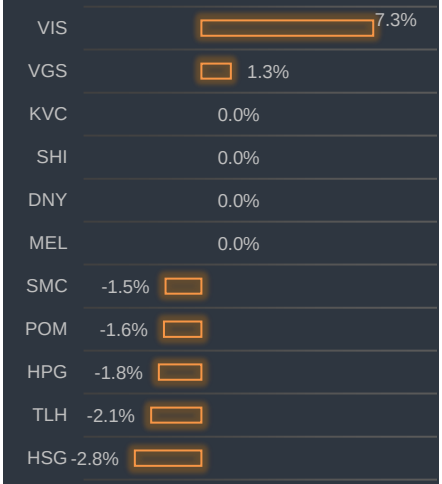
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931